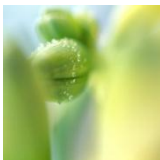
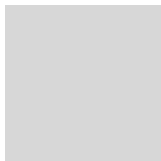
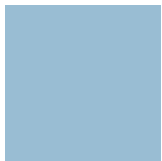
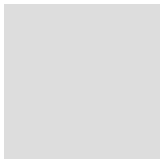


KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6



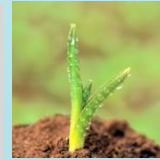
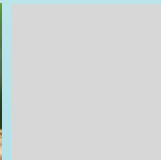
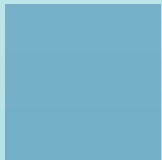
- Hình ảnh một số nhà sách



CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG

BÀI 22: PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG

1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống
2. Các bậc phân loại sinh vật
3. Các giới sinh vật
4. Khóa lưỡng phân



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



▲ Hình 22.1. Một số loài sinh vật

- Quan sát hình ảnh trên màn hình em hãy kể tên một số sinh vật trong hình trên? Từ đó, em hãy nhận xét về thế giới sống.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống



Voọc Sơn Trà:

- Cơ thể đa bào.
- Chúng sống trên cạn, thân hình chúng thon nhỏ, lông nhiều màu, trán màu đen, lông mặt dày tạo thành đĩa mặt, màu từ trắng xám đến xám.
- Thường ăn quả, lá cây rừng, ngò khoai, sắn, rau xanh.

1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



- Nhện ong: Cơ thể đa bào. Chúng sống trên cạn. Cơ thể chúng chỉ có hai phần phần đầu ngực và phần bụng có tám chân, đôi kim có tuyến độc, miệng không hàm nhai, không cánh. Tất cả các loài nhện đều có khả năng làm màng nhện. Màng nhện được dùng làm nhiều việc như tạo dây để leo trèo trên vách làm tổ trong hốc đã tạo nơi giữ và gói môi, giữ trứng và giữ tinh trùng. Nhiều loài nhện dùng tính chất dính của màng nhện để bắt mồi, trong khi một số loài khác săn mồi bằng cách rình, và tấn công phục kích.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



- **Rùa biển:** Là loài sinh vật sinh trưởng chậm, có mai cứng bảo vệ cơ thể thường có tập tính đẻ trứng vùi trong cát. Ở môi trường tự nhiên rùa ăn chủ yếu các động vật như: động vật phù du, côn trùng, tôm tép, cua, cá. Đặc biệt, rùa có khả năng chịu đói, không có hành vi tấn công kẻ thù, lúc gặp địch hại chúng chỉ trốn vào trong hang hay lặn xuống nước, chui vào bụi rậm, co rụt đầu lại.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



-Bướm ngày: Bướm ngày là các loài sinh vật nhỏ, biết bay, hoạt động vào ban ngày loại bướm ngày này có nhiều loại, ít màu cũng có màu sắc sặc sỡ nhiều màu sắc cũng có. Chúng thường hút mật để sống. Còn ấu trùng là sâu thường ăn lá cây.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống



- Trùng giày: là sinh vật đơn bào có kích thước hiển vi, nhân thực. Hình dạng cơ thể giống đế giày. Sống ở những vùng cống rãnh hoặc những vũng nước đục. Mỗi khi đời sống gặp khó khăn (khô hạn hay thiếu thức ăn), trùng đế giày có khả năng tiết nước thừa, thu nhỏ cơ thể lại, tiết ra lớp vỏ bọc gọi là hóa bảo xác. Thức ăn (gồm vi khuẩn, vụn hữu cơ,...). Trùng giày có ích lợi trong việc đóng vai trò là một mắt xích trong chuỗi thức ăn của tự nhiên và còn làm sạch môi trường nước.

1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống



- Cây dương xỉ thuộc dạng cây thân thảo, chúng có thể sống rất lâu dưới điều kiện độ ẩm thấp. Giống cây này thường mọc ở khắp mọi nơi, đặc biệt là trong các khu rừng hay ngọn núi. Cách thức nhân giống của chúng là nhờ bào tử lan truyền trong nước hay theo gió. Bào tử bay đến nơi nào, cây mọc lên ở vị trí đó.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống



- Bộ cánh cứng thuộc bộ côn trùng Coleoptera, đây là bộ còn trùng với số lượng lớn nhất. Có hơn 250.000 loài bộ cánh cứng trên thế giới và được phân bố rộng rãi. Ấu trùng của loài bộ cánh cứng có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho cây trồng. Vì vậy chúng ta nên có biện pháp phòng trừ đối với loại côn trùng này.

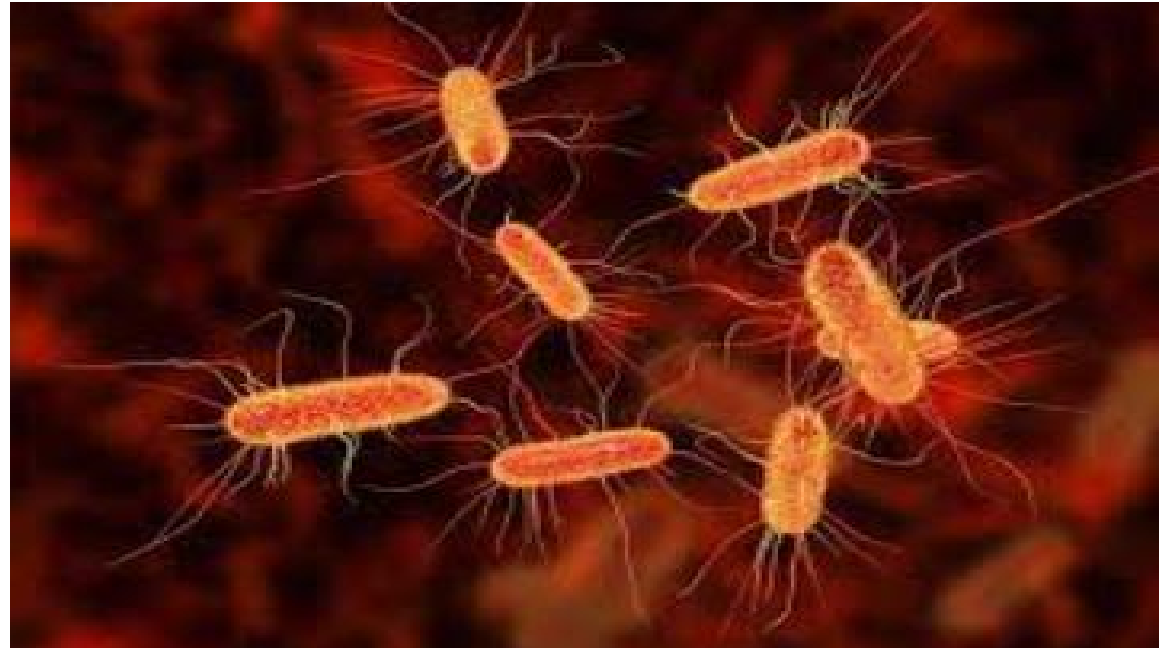
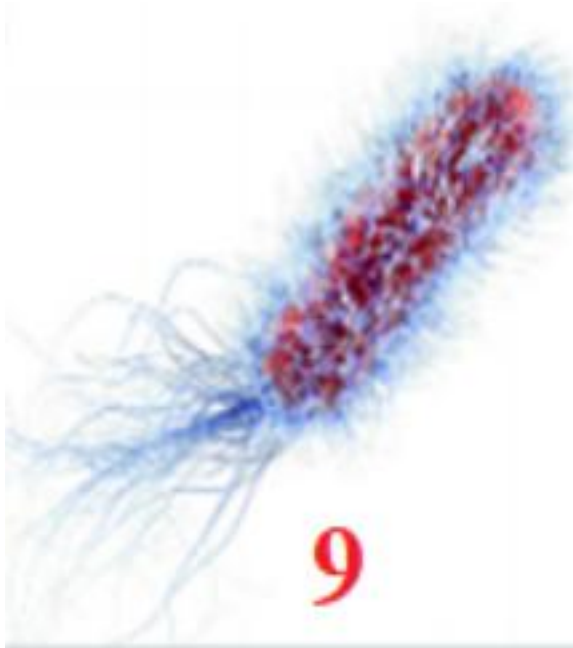


1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



- Cá: là những động vật có dây sống, phần lớn là ngoại nhiệt (máu lạnh), có mang (một số có phổi) và sống dưới nước. Hiện người ta biết khoảng trên 31.900 loài cá, điều này làm cho chúng trở thành nhóm đa dạng nhất trong số các động vật có dây sống. Sự biến nhiệt cho phép thân nhiệt của chúng biến đổi theo sự thay đổi nhiệt độ của môi trường, mặc dù một số loài cá lớn có hoạt động bơi lội tích cực như cá mập trắng lớn và cá ngừ có thể duy trì một nhiệt độ cơ thể cao hơn. Thức ăn bao gồm các loài cây cỏ và các sinh vật khác.

1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống



- Vi khuẩn còn được gọi là vi trùng, một số thuộc loại ký sinh trùng. Vi khuẩn là một nhóm sinh vật đơn bào. Có kích thước nhỏ (kích thước hiển vi) và thường có cấu trúc tế bào đơn giản không có thân nhân sơ. Vi khuẩn là nhóm hiện diện đông đảo nhất trong sinh giới. Chúng hiện diện khắp nơi trong đất, nước, chất thải phóng xạ, suối nước nóng và ở dạng cộng sinh và ký sinh với các sinh vật khác. Nhiều tác nhân gây bệnh là vi khuẩn.

1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



10



- Cò ốc (cò nhận): Đặc điểm nổi bật của loài có là bộ lông đen trắng, cặp chân nhỏ nhưng mà lại rất cao và chiếc mỏ dài, nhọn giúp chúng thích nghi dễ hơn với môi trường đầm lầy và tìm kiếm thức ăn.. Cò thường sinh sống tập trung thành những đàn lớn. Vào mùa mưa cũng là mùa sinh sản của chúng thì chúng ta có thể bắt gặp những đàn cò lớn đầu trắng cả cánh đồng hay một vùng ao hồ, đầm lầy.

1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



11



- Cây thông: là các loại cây thân gỗ sống lâu năm chủ yếu là thường xanh có chứa. Cơ quan sinh sản là nón và hạt, chưa có hoa và quả. Các lá kim mọc cụm trên đầu cành ngắn. Có 2 loại nón đực nhỏ mọc thành cụm, nón cái lớn hơn mọc riêng lẻ. Ở Việt Nam phân bố đều Bắc bộ, Tây nguyên.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



- Cây hoa súng: cây mọc ở trong đầm, ao. Cây sống hàng năm có lá hình tròn tỏa rộng, là nổi lên trên mặt nước có màu xanh còn mặt dưới màu tím. Cây nở hoa vào mùa hạ, hoa sẽ trôi lên trên mặt nước, sáng nở chiều héo.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



- Em có nhận xét gì về thế giới sống?

- Theo em thế giới sống được phân loại như thế nào? Trên cơ sở đó em hãy phân loại các sinh vật trong hình.



1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống



Các cách phân loại thể giới sống

1

Theo đặc điểm tế bào

2

Theo môi trường sống

3

Theo mức độ tổ chức cơ thể

4

Theo khả năng di chuyển, dinh dưỡng



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



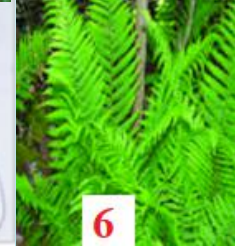
1

Theo đặc điểm tế bào

Tế bào nhân sơ



Tế bào nhân thực



1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống



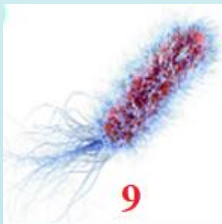
2

Theo môi trường sống

Môi trường dưới nước



5



9



3

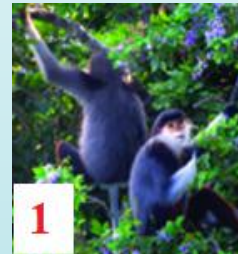


8

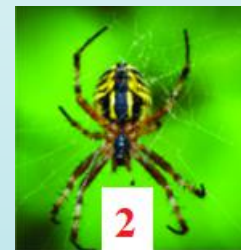


12

Môi trường trên cạn



1



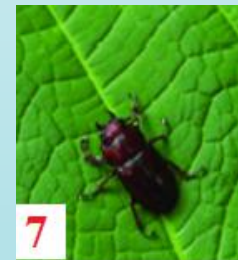
2



4



6



7



10



11



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



3

Theo mức độ tổ chức cơ thể

Cơ thể đơn bào



Cơ thể đa bào



1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống



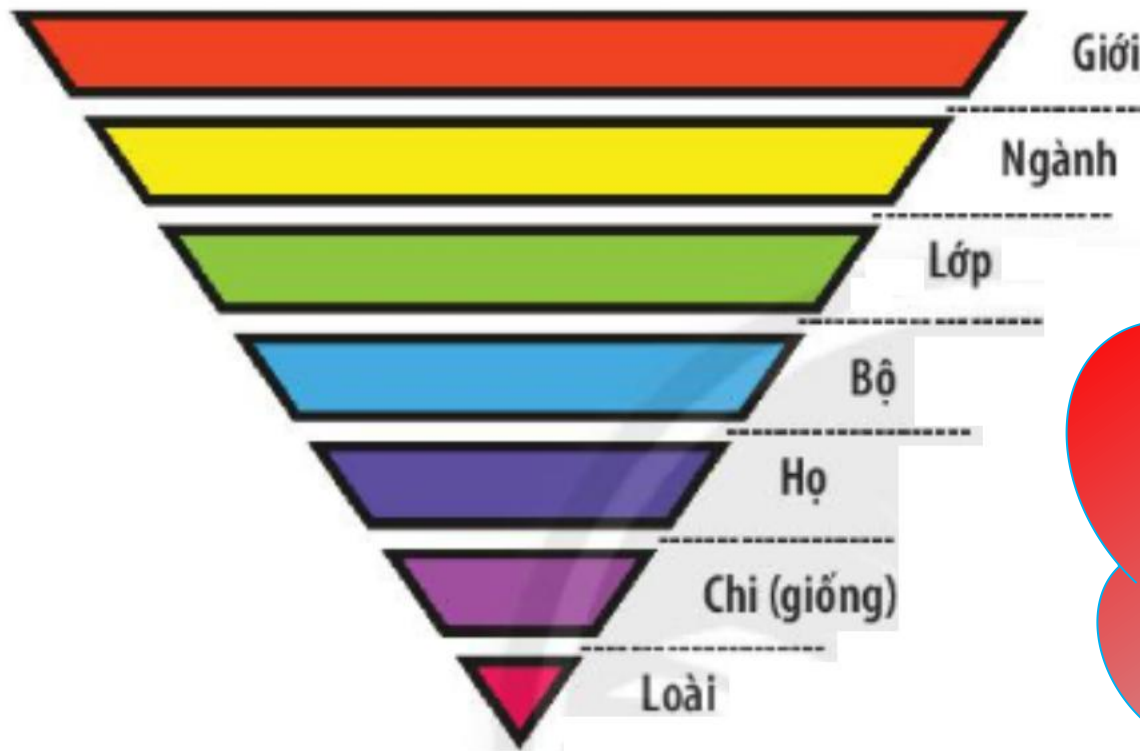
- Phân loại
thế giới sống
có nhiệm vụ
là gì?
như thế nào?



- Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.
- Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.



2. Các bậc phân loại sinh vật



► Hình 22.2. Các bậc phân loại sinh vật

Quan sát hình bên,
em hãy kê tên các
bậc phân loại sinh
vật?



2. Các bậc phân loại sinh vật



Bậc cao nhất



- Trong đó loài là bậc phân loại cơ bản

- Trong nguyên tắc phân loại, các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn được sắp xếp theo trật tự: Loài → chi/giống → họ → bộ → lớp → ngành → giới.

- Trong đó, loài là bậc phân loại cơ bản, bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

2. Các bậc phân loại sinh vật



- Loài gấu trắng thuộc giống gấu, họ gấu, bộ ăn thịt, lớp thú, ngành dây sống, giới động vật.

- Từ cách phân loại loài Gấu đen châu mỹ, em hãy cho biết cách phân loại của loài Gấu trắng?

▲ Hình 22.3. Phân loại loài Gấu đen châu mỹ

2. Các bậc phân loại sinh vật



- Cách gọi tên sinh vật

- + Tên phổ thông: tên gọi thông thường để tra cứu.
- + Tên khoa học: Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).
- + Tên địa phương: cách gọi của người dân địa phương.

**Chú ý:

Tên khoa học của loài thường sử dụng tiếng Latinh và được viết in nghiêng.

- Từ đầu tiên là tên chữ giống (viết hoa)
- Từ thứ hai là tên loài (viết thường) mô tả tính chất của loài như công dụng, hình dạng, màu sắc, xuất xứ.
- Tên tác giả và năm tìm thấy thì đặt sau cùng.



- Em hãy cho biết sinh vật có những cách gọi tên nào?



2. Các bậc phân loại sinh vật



Sao la (tên khoa học: *Pseudoryx nghetinhensis*) thuộc giống *Pseudoryx*, loài *nghetinhensis* (được đặt tên theo tên tỉnh Nghệ Tĩnh trước đây, nay là tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh) do được tìm thấy tại Vườn Quốc gia Vũ Quang – Hà Tĩnh. Chúng được phát hiện lần đầu tiên trên Thế giới ở Việt Nam vào tháng 05/1992 trong chuyến khảo sát do Bộ Lâm nghiệp Việt Nam và Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) thực hiện tại Vườn quốc gia Vũ Quang. Năm 1992 các nhà khoa học tiếp tục tìm kiếm và phát hiện thêm được 20 cá thể sao la.

Sao la được xếp hạng ở mức rất nguy cấp (có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên rất cao) trong Danh lục Đỏ của Liên minh Bảo tồn thiên nhiên Thế giới và sách Đỏ Việt Nam.



▲ Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*)



**Em hãy gọi tên khoa học của các loài sau
đây biết một số thông tin:**



Tên phổ thông	Tên chi/giống	Tên loài	Tên khoa học Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả + năm công bố)
Con người 	Homo	Sapiens	Homo sapiens
Chim bồ câu 	Columba	Livia	Columba livia
Cây ngọc lan trắng 	Magnolia	Alba	Magnolia alba
Cây ngô 	Zea	Mays	Zea mays



3. Các giới sinh vật



Giới Thực vật



Giới Nấm



Giới Động vật



Giới Nguyên sinh



Giới Khởi sinh

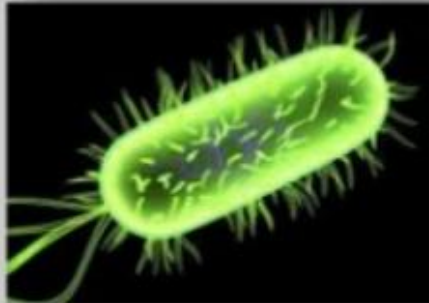
Theo Whittaker, 1969
sinh vật được chia thành năm
giới sinh vật

Để phân chia 5
giới sinh vật cần
dựa vào những
tiêu chí nào?

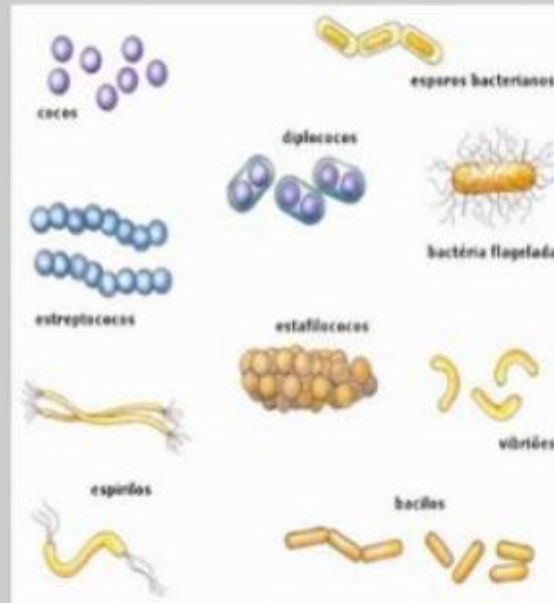
3. Các giới sinh vật



1. Giới khởi sinh (Monera)



Vì khuẩn lam



Giới khởi sinh có hình dạng phong phú

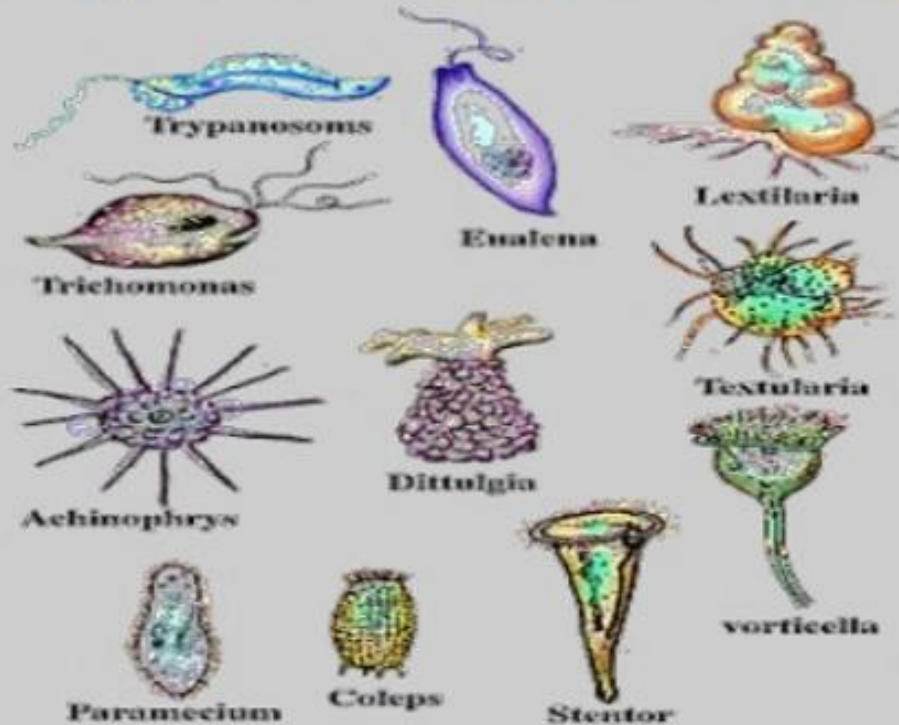


3. Các giới sinh vật



2. Giới nguyên sinh (Protista)

Động
Vật
Nguyên
Sinh



3. Các giới sinh vật



3. Các giới sinh vật



4. GIỚI THỰC VẬT



3. Các giới sinh vật



3. Các giới sinh vật



- Em hãy xác định đại diện của năm giới bằng cách hoàn thành bảng sau:

Giới	Đại diện	Môi trường sống		
		Nước	Cạn	Sinh vật
Khởi sinh				
Nguyên sinh				
Nấm				
Thực vật				
Động vật				





3. Các giới sinh vật



- Theo Whittaker, 1969, thế giới sống được chia thành năm giới : Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật.



4. Khóa lưỡng phân



Con tôm



Con cá



Con chim



Con bộ ngựa



Con mèo

- Quan sát hình ảnh, hãy điền có hoặc không vào bảng sau:

	Râu	Cánh	Càng	Chân	Vảy	Đuôi
Con tôm	Có	Không	Có	Có	Có	Có
Con cá	Không	Không	Không	Không	Có	Có
Con mèo	Có	Không	Không	Có	Không	Có
Con bộ ngựa	Có	Có	Có	Có	Không	Không
Con chim	Không	Có	Không	Có	Không	Có

4. Khóa lưỡng phân



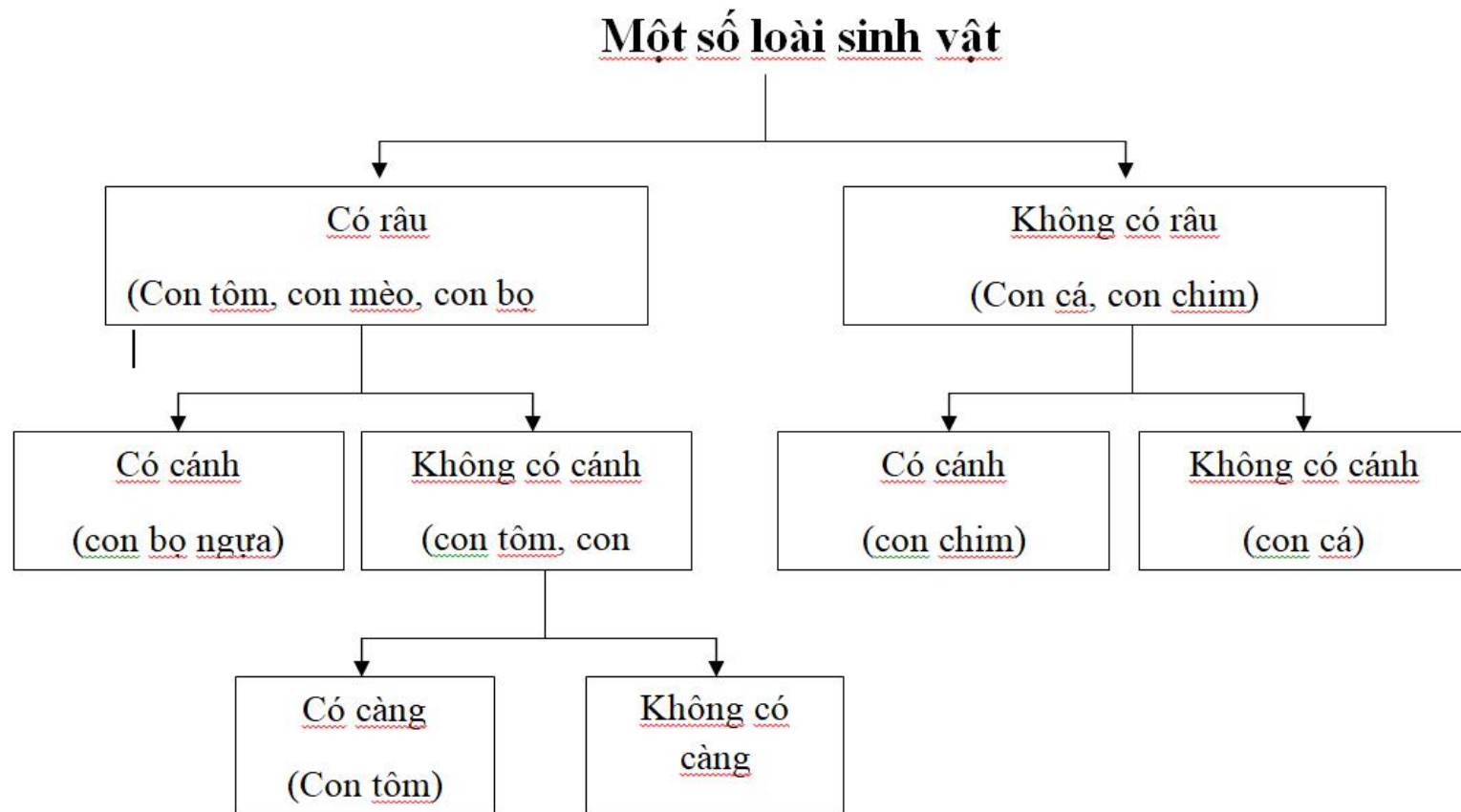
- Dựa vào đáp án câu 1, em hãy chia các sinh vật trên thành 2 nhóm dựa vào đặc điểm khác nhau đối lập. Từ 2 nhóm đó, em hãy nêu đặc điểm khác nhau và phân ra thành 2 nhóm nhỏ hơn.

*** Lưu ý:** Mỗi lần phân chia chỉ chia 1 nhóm lớn thành 2 nhóm nhỏ hơn tới khi mỗi đặc điểm chỉ còn một sinh vật.

	Râu	Cánh	Càng	Chân	Vảy	Đuôi
Con tôm	Có	Không	Có	Có	Có	Có
Con cá	Không	Không	Không	Không	Có	Có
Con mèo	Có	Không	Không	Có	Không	Có
Con bộ ngựa	Có	Có	Có	Có	Không	Không
Con chim	Không	Có	Không	Có	Không	Có

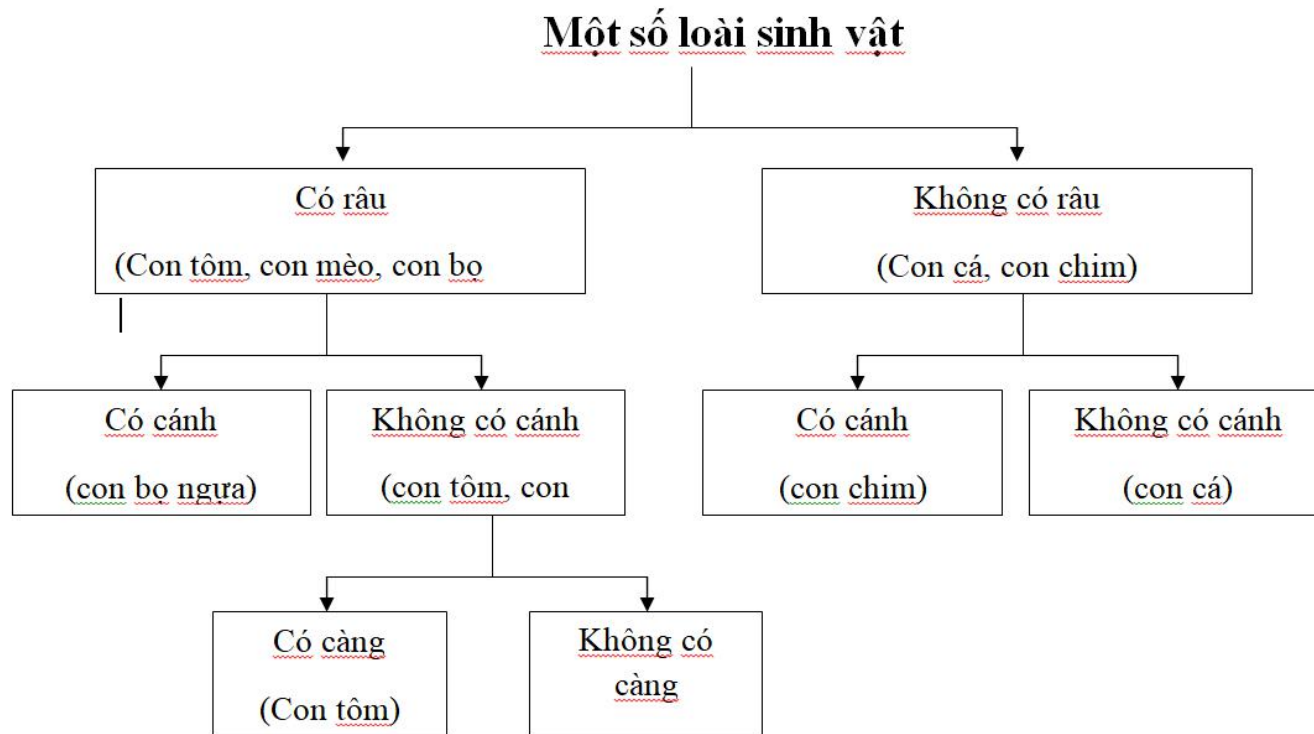


4. Khóa lưỡng phân



Cách các em vừa phân chia các đối tượng sinh vật như trên chính là khóa lưỡng phân. Vậy khóa lưỡng phân là gì?

4. Khóa lưỡng phân



- Cách xây dựng khóa lưỡng phân: Xác định đặc điểm đặc trưng đối lập của mỗi sinh vật, dựa vào đó phân chia chúng thành 2 nhóm cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn một loại sinh vật.



LUYỆN TẬP



Câu 1: Thế giới sinh vật được phân loại thành các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự:

A

Loài – chi – họ – bộ – lớp – ngành – giới.

B

Loài – họ – chi – bộ – lớp – ngành – giới.

C

Giới – ngành – bộ – lớp – họ – chi – loài.

D

Giới – họ – lớp – ngành – bộ – chi – loài.



LUYỆN TẬP



Câu 2: Tên khoa học của loài người là

Homo sapiens Linnacus, 1758.

Hãy xác định tên giống, tên loài, tác giả, năm tìm ra loài đó.

Homo sapiens Linnacus, 1758.



Giống



Loài



Tác giả



Năm



LUYỆN TẬP



Câu 3: Quan sát hình ảnh và gọi tên các sinh vật, cho biết các sinh vật thuộc giới nào?



LUYỆN TẬP



- Em hãy liệt kê một số sinh vật xung quanh nhà em hoặc em biết tên vào vở. Sau đó em hãy phân loại chúng theo ba cách đã học.



CHÀO TẠM BIỆT VÀ HẸN GẶP LẠI CÁC EM!

